

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 10320:2014

Xuất bản lần 1

**PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT -
KÍNH AN TOÀN SỬ DỤNG TRÊN ĐẦU MÁY VÀ TOA XE**

Railway vehicles - Safety glass for rolling stock

HÀ NỘI - 2014

Mục lục

Lời nói đầu	4
1 Phạm vi áp dụng.....	5
2 Tài liệu viện dẫn.....	5
3 Thuật ngữ và định nghĩa.....	6
4 Kiểu loại và ghi nhãn kính.....	6
5 Yêu cầu kỹ thuật.....	7
6 Phương pháp kiểm tra, thử nghiệm.....	18
Phụ lục A: Nguyên tắc kiểm tra, thử nghiệm.....	25
Phụ lục B: Đóng gói, ghi nhãn, vận chuyển và bảo quản kính an toàn từ nhà sản xuất.....	27

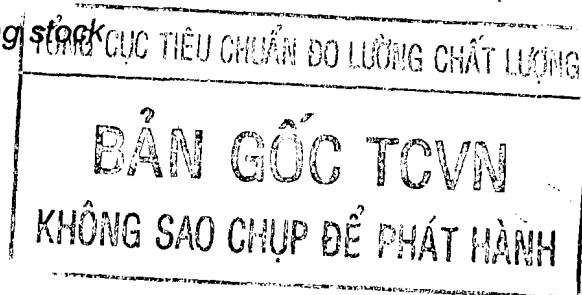
Lời nói đầu

TCVN 10320 : 2014 do Cục Đăng kiểm Việt Nam biên soạn, Bộ Giao thông vận tải đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

TCVN 10320 : 2014 được xây dựng trên cơ sở tham khảo tiêu chuẩn GB 18045 - 2000 của Trung Quốc.

Phương tiện giao thông đường sắt – Kính an toàn sử dụng trên đầu máy và toa xe

Railway vehicles - Safety glass for rolling stock



1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định kiểu loại, các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử nghiệm đối với kính an toàn dùng trên đầu máy, toa xe và phương tiện động lực chuyên dùng.

2 Tài liệu viện dẫn

Tiêu chuẩn này viện dẫn từ các tài liệu sau:

TCVN 1595-1:2013 (ISO 7619-1:2010), Cao su, lưu hóa hoặc nhiệt dẻo – Xác định độ cứng ấn lõm – Phần 1: Phương pháp sử dụng thiết bị đo độ cứng (độ cứng Shore);

TCVN 1595-2:2013 (ISO 7619-2:2010), Cao su, lưu hóa hoặc nhiệt dẻo – Xác định độ cứng ấn lõm – Phần 2: Phương pháp sử dụng thiết bị đo độ cứng cầm tay IRHD;

ISO 3611:2010, Geometrical product specifications (GPS) – Dimensional measuring equipment: Micrometers for external measurements – Design and metrological characteristics (*Thông số kỹ thuật về hình học – Thiết bị đo lường: panme đo kích thước ngoài – đặc tính đo lường và thiết kế*);

ISO 3537:1999, Road vehicles – Safety glazing materials – Mechanical tests (*Phương tiện giao thông đường bộ – Vật liệu kính an toàn – Thử nghiệm cơ tính*);

ISO 3917:1999, Road vehicles – Safety glazing materials – Test methods for resistance to radiation, high temperature, humidity, fire and simulated weathering (*Phương tiện giao thông đường bộ – Vật liệu kính an toàn – Phương pháp thử nghiệm về khả năng chịu bức xạ, nhiệt độ cao, độ ẩm, lửa và điều kiện khí hậu*);